

Số: 01/2018/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 15 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Hoàng Thị A1; địa chỉ: Thôn Q, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của bà Hoàng Thị A1: Bà Trần Thị Hoàng M; địa chỉ: 43 đường T, thành phố Đ, Quảng Trị là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 03/01/2018).

- Bà Hoàng Thị T; địa chỉ: Thôn Q, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Hoàng Thị C; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Bị đơn: Ông Hoàng B;

Địa chỉ: Thôn Q, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Trị.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện C2; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn C3, huyện C2, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Văn T – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C2.

- Bà Võ Thị T, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Q, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Trị.

- Anh Hoàng Ngọc V1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Q, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Trị.

- Anh Hoàng Ngọc V2, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Q, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Hoàng Văn N; địa chỉ: Thôn Q, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Trị.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất công nhận nội dung di chúc ngày 03/11/1991 do ông Hoàng H (là cha đẻ của bà Hoàng Thị A1, bà Hoàng Thị C và bà Hoàng Thị T) để lại là đúng di nguyện để cùng nhau thực hiện.

1. Giao cho ông Hoàng Văn N (con trai ông Hoàng Đ), anh Hoàng Ngọc V2 (con trai ông Hoàng B) có quyền sử dụng, quản lý, thu hoa lợi trên diện tích đất 662m², tại thửa đất số 198, tờ bản đồ số 3; thửa đất có tứ cạnh: phía bắc giáp đất bà Nguyễn Thị N rộng 23,4 mét, phía nam giáp đường thôn rộng 21 mét, phía tây giáp đường khu vực dài 29 mét, phía đông giáp đất bà Trần Thị H dài 30,5 mét; địa chỉ thửa đất: Thôn Q, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Trị để lo hương khói, thờ cúng cho ông bà hàng năm.

Ông Hoàng Văn N, anh Hoàng Ngọc V2 tự thỏa thuận cách sử dụng, canh tác, thu hoạch hoa lợi trên đất. Diện tích đất 662m², tại thửa đất số 198, tờ bản đồ số 3; địa chỉ thửa đất: Thôn Q, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Trị do ông Hoàng H để lại là phần đất hương hỏa của dòng họ Hoàng nên ông Hoàng Văn N, anh Hoàng Ngọc V2 không có quyền chuyển nhượng hoặc tặng cho...

2. Ủy ban nhân dân huyện C2 có trách nhiệm cấp chuyển đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 030446 do UBND huyện C2 đã cấp cho hộ ông Hoàng B ngày 16/7/1998 sang tên ông Hoàng Văn N và anh Hoàng Ngọc V2 theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đất đai.

3. Về án phí:

- Bà Hoàng Thị A1 và bà Hoàng Thị T thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 000504 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị A1 và bà Hoàng Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Bà Hoàng Thị C thuận chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, bà C đã nộp đủ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Viết Nam